

Đông Triều, ngày 15 tháng 9 năm 2019

**CÔNG KHAI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA CÁ NHÂN
Năm học 2019 - 2020**

1. Các khoản thu theo quy định:

a. Thu học phí:

Thực hiện theo NQ 24/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 nghị quyết về việc quy định học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021. Mức thu cụ thể đối với nhà trường là 60.000đ/HS/tháng, thu 9 tháng.

Cơ chế thu: Học sinh đóng theo tháng, hoặc theo kỳ, năm học.

b. Bảo hiểm y tế:

- Thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều 3 của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 102/2018/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2018 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT. Công văn số 682/UBND -VX3 ngày 31/4/2018 về việc nâng mức hỗ trợ đóng BHYT đối với học sinh thuộc hộ gia đình làm nông, Lâm, Ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Mức đóng BHYT, 01 học sinh/01 năm: (Mức lương cơ sở x 4,5% x 12 tháng) x 70%. Cụ thể:

$$(1.490.000 \text{ đ} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng}) \times 70\% = 563.220 \text{ đồng}$$

- Tổ chức thu và quản lý, sử dụng phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, theo văn bản số 392 /HD-BHXXH ngày 22 tháng 8 năm 2019 của liên ngành: Văn bản số 767/PGD & ĐT ngày 29/8/2019 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc thực hiện BHYT HSSV năm học 2019-2020.

Học sinh thể tham gia BHYT theo phương thức 12 tháng một lần, hoặc 6 tháng một lần. Thời gian đóng vào tháng 12/2019 và tháng 5/2020.

2. Khoản thu thỏa thuận thuê các dịch vụ phục vụ hoạt động của học sinh hoặc đóng góp tự nguyện:

a. Thu, chi tiền nước uống tinh khiết phục vụ học sinh: Thu theo thỏa thuận với CMHS.

Hợp đồng cung cấp loại nước uống tinh khiết Ngọc Á sản xuất tại Công ty TNHH sản xuất &TM Ngọc Á - Trảng An - thị xã Đông Triều

Mức thu: tạm thu 7.000đ/tháng (chỉ cho việc mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh và chi quản lý nước)

Học sinh đóng theo tháng hoặc theo học kỳ.

Kinh phí thanh toán theo thực tế sử dụng nước uống của học sinh.

b. Tiền trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh: Thu theo thỏa thuận với CMHS.

Mức thu: + Với xe đạp: 1.000đ/xe/lần gửi, thu theo tháng 20.000đ/tháng

+ Với xe máy điện và xe đạp điện là 1.200đ/xe/lần gửi, thu theo tháng là 30.000/xe/tháng.

Học sinh đóng theo ngày hoặc theo tháng.

Kinh phí thu được dùng chi trả cho người trông xe, quản lý và một phần để in vé xe và mua đồ dùng sửa chữa xe cho học sinh.

c. Học tin học theo chủ đề tự chọn: Thu theo thỏa thuận của CMHS

Mức thu: Thống nhất đóng góp kinh phí phục vụ dạy, học môn tin học là 5.000đ/tiết: Trả lương hợp đồng cho GV dạy, bổ sung CSVC phòng máy, bảo trì CSVC, trả tiền điện, chi phí công tác quản lý...

Học sinh đóng góp kinh phí học theo tháng, học kỳ hoặc theo năm. Theo nhu cầu của phụ huynh học sinh.

d. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Thùy

Trần Thị Ánh Tuyết